TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 28 - 04 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Kim Quy – Cán bộ hưu trí.

2/ Ông Phạm Thế Chiến – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Nguyễn T**. Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1972. Nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi thường trú: Buôn T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi tạm trú: xã C, huyện N, tỉnh Đắk Nông.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Chăn nuôi, trình độ học vấn: 02/12.

Con ông: Nguyễn R (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Q (đã chết). Bị cáo có vợ tên là: Đặng Thị G, sinh năm: 1969. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 30/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn P**; sinh năm 1968. Nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 01/12.

Con ông: Nguyễn R (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Q (đã chết). Bị cáo có vợ tên là: Nguyễn Thị A, sinh năm: 1970. Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 30/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; sinh ngày 24 tháng 11 năm 1992. Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Nguyễn T, sinh năm: 1972; Con bà: Đặng Thị G, sinh năm: 1969. Bị cáo có vợ tên là: Nguyễn Thị Thu P, sinh năm: 1993. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 30/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; sinh ngày 20 tháng 6 năm 1985. Nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 0/12.

Con ông: Nguyễn H, sinh năm: 1965; Con bà: Đặng Thị B, sinh năm: 1965. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 30/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị G, sinh năm 1969.

Trú tại: Buôn T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975.

Trú tại: Buôn T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 27/01/2022, Nguyễn T cùng vợ là bà Đặng Thị G và con trai là Nguyễn Văn C, trú tại Buôn T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk tổ chức

tiệc tất niên tại nhà. Nguyễn T mời Nguyễn P là anh trai của T; Nguyễn Văn M là em ruột của T và Nguyễn Văn B là cháu họ đến tham dự. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong, thấy có bộ bài tú lơ khơ trong nhà nên T, P, C và B rủ nhau đánh bài xì lát thắng thua bằng tiền. T, P, C và B ngồi trên chiếu (trải sẵn từ khi ngồi nhậu) tại phòng khách nhà T rồi dùng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bắt đầu đánh bạc. Quá trình đánh bạc, mỗi người làm cái 03 ván, đặt cược mỗi ván 50.000 đồng. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi T, P, C và B đang tham gia đánh bạc thì lực lượng Công an huyện Krông Ana phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.350.000 đồng, 01 chiếc chiếu và 01 bộ bài Tú lơ khơ phục vụ cho việc đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, Nguyễn T sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, kết quả T đang thua 1.100.000 đồng, đang đặt cược 50.000 đồng trên chiếu bạc, còn 650.000 đồng để trước vị trí ngồi trên chiếu bạc. Nguyễn P sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, kết quả P đang thắng 350.000 đồng, đang đặt cược 50.000 đồng trên chiếu bạc, còn 1.800.000 đồng để trước vị trí ngồi trên chiếu bạc. Nguyễn Văn C sử dụng 1.050.000 đồng để đánh bạc, kết quả C đang thua 900.000 đồng, đang đặt cược 50.000 đồng trên chiếu bạc, còn 100.000 đồng để trước vị trí ngồi trên chiếu bạc và Nguyễn Văn B sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả B đang thắng 1.650.000 đồng, đang đặt cược 50.000 đồng trên chiếu bạc, còn 4.600.000 đồng để trước vị trí ngồi trên chiếu bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Xì lát. Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ, loại 52 lá bài, chia cho mỗi người chơi 02 lá bài. Theo quy ước, ban đầu mỗi người chơi đặt cược số tiền 50.000 đồng, sau khi chia bài, người chơi nào đủ điểm thì dừng, người nào không đủ điểm thì bốc bài (không được bốc qua 03 lá bài). Sau khi những người chơi bốc bài xong sẽ lật bài để kiểm tra, người nào có bài lớn hơn sẽ thắng toàn bộ số tiền mà những người chơi khác đã đặt cược, nếu hai người bài lớn đồng điểm thì chia đôi tiền, nếu ba người bài lớn đồng điểm thì ván bài hủy và chia lại ván mới. Thứ tự lớn-bé được quy ước giảm dần như sau: từ "Xì bàn" (02 lá bài "A"), đến "Xì lát" (01 lá bài "A" và 01 trong các lá bài "10, J, Q, K), Ngũ linh" (tổng 05 lá bài không quá 21 điểm, linh bé điểm thắng linh lớn điểm), đến tính điểm tổng của các lá bài (thứ tự từ 21 điểm trở xuống; không thấp hơn 15 điểm; các lá bài "10, J, Q, K" được tính 10 điểm; lá bài "A" được tính 10 điểm nếu bài từ 02 đến 03 lá, tính 01 điểm nếu bài từ 04 đến 05 lá. Những người tham gia chơi đặt tiền dưới chiếu bạc, sau khi kết thúc ván bạc sẽ tính tiền thắng, thua trực tiếp, ngoài số tiền đặt cược, người chơi còn để tiền trước vị trí ngồi để phục vụ cho việc đặt cược các ván bạc tiếp theo.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc:

+ Số tiền 7.350.000đ (bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

+ 01 bộ bài, loại bài tú lơ khơ 52 lá.

+ 01 cái chiếu màu cam (kích thước 3x1,8) m.

- Thu giữ trên người Nguyễn P số tiền 2.200.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-HS ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn P, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn B về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn P, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn B phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn P từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn T, Nguyễn P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn B, mỗi tháng 300.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp vào công quỹ Nhà nước.

- Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.350.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với căn phòng dùng vào việc đánh bạc là tài sản C của vợ chồng bị cáo Nguyễn T và bà Đặng Thị G. Bà G không biết việc các bị cáo sử dụng tài sản trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu 1/2 giá trị căn phòng của bị cáo Nguyễn T, có trị giá 25.024.000 đồng, để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài, loại bài tú lơ khơ 52 lá, 01 cái chiếu màu cam (kích thước 3x1,8) m là vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra quyết định trả lại cho bị cáo Nguyễn P số tiền 2.200.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp với lời khai các nhân chứng, phù hợp với các vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, tại nhà bị cáo Nguyễn T ở Buôn T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn P, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn B tham gia đánh bạc ăn tiền, dưới hình thức đánh bài xì lát, thì bị Công an huyện Krông Ana phát hiện, lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.350.000 là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 321 Bộ Luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ Luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ Luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét hành vi của các bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa bàn thị trấn B nói riêng và huyện Krông Ana nói chung. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và biết rằng hành vi đánh bạc nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song vì lười lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính nên cáo bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý, tham gia đánh bạc dưới hình thức bài Xì lát, nhằm thu lợi bất chính. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử nhận thấy trong vụ án có nhiều bị cáo, tính chất phạm tội khác nhau nên cần phân hóa để quyết định hình phạt cho phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện.

Đối với bị cáo Nguyễn T khi phạm tội sử dụng nhà của mình và các vật dụng trong nhà để làm công cụ đánh bạc, sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn B trực tiếp tham gia đánh bạc, sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, nhiều nhất trong các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo T và bị cáo B mức hình phạt ngang bằng nhau và cao hơn các bị cáo khác trong vụ án là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn P và Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn các bị cáo khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo P và bị cáo C mức hình phạt đủ nghiêm, thấp hơn các bị cáo T, B là phù hợp

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng Điều 36 BLHS cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[4] Về khấu trừ thu nhập của các bị cáo: Khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Nguyễn P mỗi tháng 300.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp vào công quỹ Nhà nước.

[5] Đối với bà Đặng Thị G không biết các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong nhà của mình nên không xem xét xử lý.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.350.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. (Theo biên lai số 0003445 của Chi cục Thi hành án huyện Krông Ana ngày 31/3/2022).

Đối với căn phòng dùng vào việc đánh bạc là tài sản C của vợ chồng bị cáo Nguyễn T và bà Đặng Thị G. Cần tịch thu 1/2 giá trị căn phòng là phần của bị cáo Nguyễn T, có trị giá 25.024.000 đồng, để sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài, loại bài tú lơ khơ 52 lá, 01 cái chiếu màu cam (kích thước 3x1,8) m là vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng. (Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Krông Ana ngày 21/3/2022).

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra quyết định trả lại cho bị cáo Nguyễn P số tiền 2.200.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn T; Nguyễn P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn T** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 30/01/2022. Quy đổi thời gian tạm giữ 01 ngày = 03 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn P** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 30/01/2022. Quy đổi thời gian tạm giữ 01 ngày = 03 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 30/01/2022. Quy đổi thời gian tạm giữ 01 ngày = 03 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 30/01/2022. Quy đổi thời gian tạm giữ 01 ngày = 03 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn T; Nguyễn Văn B mỗi tháng 300.000đ trong thời gian 18 tháng cải tạo không giam giữ để nộp vào công quỹ Nhà nước.

Khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Văn C; Nguyễn P mỗi tháng 300.000đ trong thời gian 15 tháng cải tạo không giam giữ để nộp vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn P cho UBND thị trấn B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND Phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND Phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.350.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. (Theo biên lai số 0003445 của Chi cục Thi hành án huyện Krông Ana ngày 31/3/2022).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ½ trị giá căn phòng của bị cáo Nguyễn T dùng vào việc đánh bạc, có trị giá 25.024.000 đồng (Buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp số tiền 25.024.000 đồng vào ngân sách nhà nước).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài, loại bài tú lơ khơ 52 lá, 01 cái chiếu màu cam (kích thước 3x1,8) m là vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng. (Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện K ngày 21/3/2022).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn B, mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000đ.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện Krông Ana;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND TT. B; UBND p. L, Tp. B;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Soái